

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST  
Ngày 22 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Cương
2. Ông Quàng Văn Biên

**- Thư ký phiên toà:**

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:**

Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 16/8/1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Dương Thị N, Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con ( con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

**2. Họ và tên: Lê Văn H** - Sinh ngày 10/11/1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lê Hồng N (đã chết), con bà Lê Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị L và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

**3. Họ và tên: Vũ Thị L** - Sinh ngày 30/4/1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Vũ Nhật L, con bà Vũ Thị T; Bị cáo có chồng là Lê Văn H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 ngày 03/7/2020 Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T và Lê Văn H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số Lô, số Đề bằng tiền. Trong đó Nguyễn Văn T là người ghi, Lê Văn H là người mua. Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 mảnh giấy trên một mặt có ghi các chữ Lô, Xiên, Đề và nhiều dòng số tự nhiên; 01 mảnh giấy trên hai mặt giấy có ghi nhiều dòng chữ, số tự nhiên; 01 tờ giấy đôi có chữ “Hải Tiến” có ghi nhiều dòng số tự nhiên, là bản tổng hợp số Lô, số Đề khách mua trong ngày 03/7/2020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng bạc. Thu giữ của Lê Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus vỏ màu xám và số tiền 2.300.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, tạm giữ các đồ vật, tài sản sau: Số tiền 5.000.000đ để trong két sắt tại buồng ngủ; 07 mảnh giấy được ghi các dãy số, chữ có kích thước khác nhau và 12 mảnh giấy trắng có kích thước 7,5cm x 4cm; Số tiền 22.550.000đ để trong ngăn kéo bàn gỗ; Số tiền 23.200.000đ trong tủ gỗ ba buồng; 02 thẻ ngân hàng. Ngoài ra còn tạm giữ 03 sổ tiết kiệm Ngân hàng ABbank đều mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Văn T bắt đầu ghi số Lô, số Đề để nhận tiền của người chơi từ cuối tháng 6/2020, ai có nhu cầu chơi T sẽ ghi cho người đó, với các hình thức như sau:

- Hình thức ghi số Lô: Người chơi sẽ lựa chọn một con số tự nhiên có 02 chữ số với mức tiền 01 điểm Lô là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng),

so sánh với kết quả giải thưởng xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu số Lô trùng với 02 số cuối của 27 số (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì người chơi trúng thưởng và Tuyên phải trả cho người chơi 01 điểm Lô với giá 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

- Hình thức ghi Lô xiên 2: Người chơi lựa chọn 02 cặp số tự nhiên với mức tiền ghi tối thiểu là 10.000đ, so sánh với kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu 02 cặp số trùng với 02 cặp số cuối của 27 số (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì người chơi trúng thưởng với tỉ lệ 1 x 10 lần.

- Hình thức đánh Lô xiên 3: Người chơi lựa chọn 03 cặp số tự nhiên với mức tiền ghi tối thiểu là 10.000đ, so sánh với kết quả xổ số Miền Bắc trong ngày nếu 03 cặp số trùng với 03 cặp số cuối của 27 số (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì người chơi trúng thưởng với tỉ lệ 1 x 40 lần.

- Hình thức số Đề: Người chơi lựa chọn 02 con số tự nhiên so sánh với kết quả xổ số Miền Bắc trong ngày nếu trùng với 02 số của giải đặc biệt thì trúng thưởng với tỉ lệ 1 x 70 lần.

Trường hợp các con số mà người chơi lựa chọn không trùng với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày thì T được số tiền mà người chơi đã bỏ ra.

Đối với hình thức số Đề, số Lô xiên 2, số Lô xiên 3 mặc dù T ghi nhận trong bảng đề số tiền mà người chơi đặt cược nhưng T chỉ lấy giá thực tế bằng 90% số tiền mà người chơi đặt cược (ví dụ khi người chơi mua 01 số đề với mức cược là 100.000đ thì T chỉ nhận của người chơi 90.000đ). Khi người chơi đến ghi các số Lô, số Đề thì T sẽ viết cấp Lô, cấp Đề cho người đó, khi trúng thưởng thì người chơi mang cấp Lô, cấp Đề đến để nhận thưởng, T trực tiếp trả thưởng cho người chơi không qua người nào khác. Từ tháng 6/2020, T đã ghi số Lô, số Đề cho nhiều người nhưng T không nhớ được đã ghi cho những ai với số tiền bao nhiêu do Bảng đề từng ngày sau khi trả thưởng xong T đều hủy đi và không lưu giữ lại.

- Nguyễn Văn T ghi số Lô, số Đề cho Lê Văn H như sau: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 03/7/2020, H đã dùng bút bi ghi sẵn các số Lô, số Đề cần chơi ra 02 mảnh giấy và cầm theo số tiền 2.300.000đ đến nhà T để T ghi số Lô, số Đề cho mình. Nội dung trên hai mảnh giấy thể hiện H sẽ chơi các số Đề với tổng số tiền là 820.000đ (tám trăm hai mươi nghìn đồng); các số Lô với tổng số tiền là 4.275.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng); số Lô xiên 2 với tổng số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); số Lô xiên 3 với số tiền là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền ghi số Lô, số Đề, số Lô xiên 2 và Lô xiên 3 giữa T và H là 5.625.000đ (năm triệu sáu hai mươi năm nghìn đồng). Do chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang nên không tính đến phần trúng thưởng.

- Nguyễn Văn T ghi số Lô, số Đề cho Vũ Thị L như sau:

+ Ngày 28/6/2020 L nhắn tin qua điện thoại cho T để Tuyên chơi các số Lô với số tiền là 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); số Lô xiên với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); số Đề với số tiền là 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T ghi cho L là 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn), nhưng do số chỉ thu 90% trong số tiền số Đề, số Lô xiên, nên tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L là 4.815.000đ (bốn triệu tám trăm mười năm nghìn đồng), T làm tròn lên 4.820.000đ (bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Kết quả mở thưởng ngày 28/6/2020 L không trúng thưởng.

+ Ngày 29/6/2020, L nhắn tin qua điện thoại cho T để Tuyên ghi các số Lô với số tiền là 2.025.000đ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng); các số Đề với số tiền là 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T ghi cho L là 2.685.000đ (hai triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng), nhưng do Tuyên chỉ thu 90% tiền ghi số Đề nên tổng số tiền T ghi số Lô, số Đề là 2.619.000 (hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng). Kết quả mở thưởng ngày hôm đó L trúng 10 điểm Lô được số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Do vậy tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L ngày 29/6/2020 là 3.419.000đ (ba triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng).

+ Ngày 30/6/2020, L nhắn tin qua điện thoại cho T để Tuyên ghi các số Lô với số tiền là 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), các số Đề với số tiền là 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền ghi số Lô, số Đề là 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng do T chỉ thu 90% số tiền số ghi số Đề nên tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L là 2.680.000đ (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Kết quả mở thưởng ngày 30/6/2020 L trúng 20 điểm Lô được số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do vậy tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L trong ngày 30/6/2020 là 4.280.000đ (bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Ngày 01/7/2020 L nhắn tin qua điện thoại cho T để Tuyên ghi các số Đề với số tiền là 660.000đ (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), các số Lô với số tiền là 2.025.000đ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L là 2.685.000đ (hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Kết quả giải thưởng ngày 01/7/2020 L trúng 30 điểm Lô được số tiền là 2.400.000đ. Do vậy tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L trong ngày 01/7/2020 là 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng).

+ Ngày 02/7/2020, L nhắn tin qua điện thoại cho T để T ghi các số Lô với số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), các số Đề với số tiền là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền ghi số Lô, số Đề là

3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn), nhưng T thu 90% số tiền ghi số Đề nên tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L là 2.880.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Kết quả mở thưởng Lừa trúng 20 điểm Lô được số tiền là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do vậy tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L trong ngày 02/7/2020 là 4.480.000 đồng (bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Ngày 03/7/2020, L nhắn tin qua điện thoại cho T ghi các số Lô với số tiền là 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), các số Đề với số tiền là 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền L ghi số Lô, số Đề là 1.830.000đ (một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng do T thu 90% số tiền ghi số Đề nên tổng số tiền ghi số Lô, số Đề giữa T và L ngày 03/7/2020 là 1.782.000đ (một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng). Do chưa có kết quả xổ số thì T bị bắt quả tang nên không tính đến phần trúng thưởng.

Ngoài ra ngày 03/7/2020 Nguyễn Văn T còn ghi số Lô, số Đề cho Đỗ Hải V với số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) và trả tiền trúng thưởng số Lô cho một người nam thanh niên không quen biết mà T đã ghi số Lô, số Đề ngày 02/7/2020 với số tiền là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Do chưa có kết quả xổ số thì T bị bắt quả tang nên không tính đến phần trúng thưởng của Đỗ Hải V.

Tại Kết luận giám định số 1191 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền gửi giám định: " Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật".

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 142/CT-VKSSM ngày 16 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Vũ Thị L về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 BLHS xử phạt Lê Văn H từ 12 - 18 tháng Cải tạo không giam giữ; Vũ Thị L từ 09 - 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Xem xét khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo; Xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đ, 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Văn Tuyên và Vũ Thị L; Trả lại cho Nguyễn Văn T và Lê Văn H 02 chiếc điện thoại; Trả lại cho Nguyễn Văn T 02 thẻ ngân hàng; Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 50.750.000đ, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 03 sổ tiết kiệm.

Buộc các bị cáo chịu án phí; Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng bị thu giữ; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6/2020 Nguyễn Văn T đã ghi số Lô, số Đề cho người chơi đến ghi, T tự ghi và tự trả thưởng cho người chơi nếu trúng thưởng. Ngày 03/7/2020 khi T ghi số Lô, số Đề với Lê Văn H với số tiền 5.625.000đ (năm triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra ngày 01/7/2020 Tuyên còn ghi số Lô, số Đề cho Vũ Thị L với số tiền 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng). Tổng số tiền

Nguyễn Văn Tuyên ghi số Lô, số Đề với Lê Văn H và Vũ Thị L là 10.710.000đ (mười triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn T, Lê Văn H và Vũ Thị L đã phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương; Các bị cáo nhận thức được hành vi ghi và mua số Lô, số Đề với mục đích được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính, trực tiếp ghi số Lô, Đề, các bị cáo Lê Văn H, Vũ Thị L là đồng phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Thị L không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tình tiết được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự - Trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo, quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tình tiết tăng nặng nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn H bị tạm giữ 07 ngày, nên cần khấu trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; truy thu đối với Nguyễn Văn T số tiền 5.085.000đ bị cáo đã ghi số Lô, số Đề cho Vũ Thị L.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động của Vũ Thị L.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động, trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 02 thẻ ngân hàng.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với 03 quyền sở tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị Thanh T, quá trình điều tra xác định sở tiết kiệm chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo theo quy định.

Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.750.000đ (năm mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của T, do không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho Nguyễn Văn T là đảm bảo theo quy định.

Đối với 01 (một) mảnh giấy có kích thước 13,5 x 9,5 cm trên một mặt có ghi các chữ lô, xiên, đề và nhiều dòng số tự nhiên tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) mảnh giấy có kích thước 10 x 4,5 cm trên hai mặt giấy có nhiều dòng chữ, số tạm giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) tờ giấy đôi có chữ Hải Tiến có ghi nhiều dòng chữ tự nhiên, tạm giữ của Nguyễn Văn T, là bảng tổng hợp số lô, số đề khách mua trong ngày 03/7/2020; 07 (bảy) mảnh giấy bên trên được ghi các dãy số, chữ có kích thước khác nhau; 12 (mười hai) mảnh giấy trắng có kích thước 7,5 x 04 cm, cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 21 (hai mươi một) ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.
- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Tiếp tục cấm bị cáo Nguyễn Văn T đi khỏi nơi cư trú cho đến khi nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

**2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.**

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Vũ Thị L phạm tội Đánh bạc.
- + Xử phạt bị cáo Lê Văn H 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 21 (hai mươi một) ngày - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.
- + Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ - Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Giao các bị cáo Lê Văn H và Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục.
- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Văn H và Vũ Thị L.
- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Văn H và Vũ Thị L.
- Tiếp tục cấm các bị cáo Lê Văn H và Vũ Thị L đi khỏi nơi cư trú cho đến khi nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

**3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng).
- Truy thu đối với Nguyễn Văn T số tiền 5.085.000đ (năm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.
- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 pro màu vàng của Nguyễn Văn T.
- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus vỏ màu hồng của Vũ Thị L.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 màu trắng bạc.

- Trả lại cho Lê Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus vỏ màu xám.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 02 thẻ Ngân hàng ABBANK.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 133/QĐ-VKSSM ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/11/2020 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/12/2020./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Các bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**